

Số: 203/BC-QLTTĐT

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

Kính gửi: Ban Nội chính Tỉnh ủy

Thực hiện Văn bản số 1711-CV/BNCTU ngày 10/3/2023 của Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị.

Căn cứ tình hình triển khai và kết quả thực hiện, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp tổng hợp báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW 1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Cục) là tổ chức thuộc Tổng cục Quản lý thị trường được tổ chức, sắp xếp lại trên cơ sở Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, lộ trình thực hiện tại Đề án thành lập Tổng cục Quản lý thị trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cục có chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Cục còn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và là đơn vị dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, Cục Quản lý thị trường luôn bám sát định hướng, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Công Thương, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của toàn công chức trong đơn vị trong thời gian qua, Cục Quản lý thị trường luôn hoàn

thành tốt nhiệm vụ được giao; chất lượng công tác tham mưu, giải quyết công việc được hiệu quả; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

2.1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Cục Quản lý thị trường xác định việc kê khai và kiểm soát việc kê khai là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Do vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chỉ thị là hết sức quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức của cán bộ, công chức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kê khai tài sản, thu nhập góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan Cục Quản lý thị trường nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nói chung.

Kết quả, trong thời gian qua, căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, Cục Quản lý thị trường tổ chức triển khai, quán triệt kịp thời các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập đến toàn thể công chức, người lao động thuộc Cục lồng ghép thông qua các hội nghị, gồm: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các kế hoạch của UBND Tỉnh về thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, Cục Quản lý thị trường đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và thực hiện việc công khai theo quy định. Kết quả, trong thời gian qua (Từ ngày 03/01/2014 đến nay) Cục Quản lý thị trường đã ban hành 09 văn bản triển khai thực hiện và tổ chức lồng ghép thông qua hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết với 425 lượt người tham dự.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

3. Kết quả thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

3.1. Kết quả kê khai

Trong thời gian từ năm 2014 đến nay, Cục Quản lý thị trường đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 425 lượt công chức đảm bảo đúng quy định (trong đó năm 2019 không thực hiện việc kê khai do chờ Nghị định về kiểm soát tài sản,

thu nhập có hiệu lực theo Văn bản số 2540/TTQLTT-TCCB ngày 04/12/2019 của Tổng cục QLTT).

3.2. Kết quả công khai

Trong thời gian từ năm 2014 đến nay, Cục Quản lý thị trường đã thực hiện công khai 425 bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức, gồm:

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 163 bản
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 262 bản
- Số bản kê khai chưa được công khai: Không

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

3.3. Việc kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập

Trong thời gian từ năm 2014 đến tháng 3/2023, Cục Quản lý thị trường không phát sinh việc kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

Cục Quản lý thị trường tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập và gửi về Thanh tra tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường, Thanh tra Bộ Công Thương đảm bảo nội dung yêu cầu và thời hạn quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, các quy định của pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện Chỉ thị số 33 -CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Cục Quản lý thị trường triển khai thực hiện có hiệu quả việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của công chức, viên chức theo quy định.

2. Hạn chế, vướng mắc

Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của một số cá nhân đôi khi còn mang tính hình thức, chưa giải trình rõ ràng về nguồn gốc tài sản tăng thêm.

3. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc

Nhận thức của một số công chức, viên chức về việc kê khai tài sản, thu nhập còn chung chung, chưa được rõ, chi tiết về nội dung, cách thức, thời gian, thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Một số cá nhân gặp khó khăn trong

việc kê khai những tài sản khó xác định được giá trị tài sản, tài sản chung riêng, khó tách bạch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện có hiệu quả việc kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo quy định, trong thời gian tới Cục Quản lý thị trường đề xuất:

1. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập sát với thực tế, không quá rộng dẫn đến khó quản lý, khó kiểm soát và khai thác, sử dụng các dữ liệu về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo theo quy định. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm giải quyết các vấn đề như: Hướng dẫn kê khai; quản lý tuân thủ kê khai; kiểm tra, xác minh nội dung; quản lý truy cập thông tin kê khai; phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo kê khai,...góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp trân trọng báo cáo./.

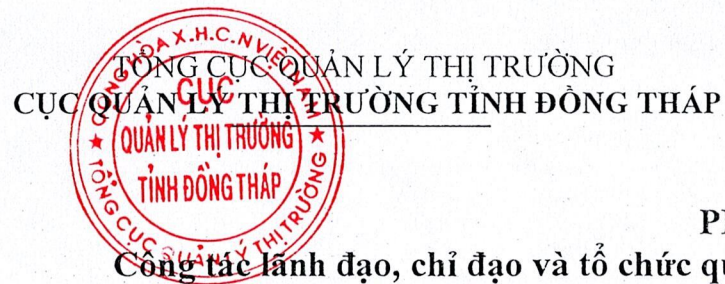
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng, Đội thuộc Cục ;
- Đảng Cộng TTĐT Cục;
- Lưu: VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ



PHỤ LỤC 1

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW
(Kèm theo Báo cáo số 262./BC-QLTTĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)

Năm	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị			Ban hành các văn bản lãnh đạo chỉ đạo		Ghi chú
	Số lượng các cuộc quán triệt: các hội nghị, các lớp tập huấn....	Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức tham gia học tập	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	Số lượng văn bản do huyện ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Số lượng văn bản do cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng ban hành về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện	
2014	01	50	0		01	Gồm các công văn, kế hoạch triển khai và thực hiện
2015	01	46	0		01	
2016	01	49	0		01	
2017	01	60	0		01	
2018	01	57	0		02	
2019	01	0	0		0	
2020	01	53	0		01	
2021	01	56	0		02	
2022	01	54	0		01	
2023						
Tổng số	09	425	0		09	

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP



PHỤ LỤC 2

Kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản

(Kèm theo Báo cáo số 263/BC-QLTTĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)

Năm	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập				Kết quả công khai bản kê khai					Ghi chú
	Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm	Số người đã kê khai	Số người chậm thực hiện kê khai	Số bản kê khai được kê khai bằng hình thức niêm yết	Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Số bản kê khai chưa được công khai	Số chi ủy tổ chức công khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ	Số cấp ủy tổ chức công khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2014	01	50	50	0	0	50	0	0	0	
2015	01	46	46	0	0	46	0	0	0	
2016	01	49	49	0	0	49	0	0	0	
2017	01	60	60	0	0	60	0	0	0	
2018	01	57	57	0	0	57	0	0	0	
2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không thực hiện do chờ Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập có hiệu lực
2020	01	53	53	0	53	0	0	0	0	
2021	01	56	56	0	56	0	0	0	0	
2022	01	54	54	0	54	0	0	0	0	
2023	01	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số	09	425	425	0	163	262	0	0	0	